

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ TÍCH HỢP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Tên học phần: QUẢN LÝ TÍCH HỢP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

2. Mã học phần: ENV3015

3. Số tín chỉ: 3 (3 tín chỉ lý thuyết)

Học phần: *Bắt buộc*

Lý thuyết:

21 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):

24 tiết

Tự học:

90 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 7

Số tiết/ tuần: 3 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

5. Bộ môn/ Khoa phụ trách: Khoa Môi trường

6. Điều kiện tiên quyết:

7. Mô tả học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: (1) môi trường, (2) tài nguyên thiên nhiên và (3) các nguyên lý cơ bản về hệ sinh thái. Bên cạnh đó, sinh viên có thể vận dụng các vấn đề về môi trường và tài nguyên thiên nhiên (bao gồm hiện trạng sử dụng, các vấn đề về suy thoái tài nguyên môi trường và biện pháp quản lý) vào lĩnh vực quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường

8. Mục tiêu học phần

Kết thúc học phần này, sinh viên đạt được những yêu cầu cơ bản sau:

8.1. Về kiến thức:

- Có kiến thức về môi trường, tài nguyên thiên nhiên và các nguyên lý cơ bản về hệ sinh thái.
- Có kiến thức về hiện trạng sử dụng, các vấn đề suy thoái tài nguyên môi trường và biện pháp quản lý.

8.2. Về kỹ năng: Có kỹ năng phân tích, đánh giá nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường,

các yếu tố gây suy thoái tài nguyên

8.3. *Về thái độ*: Có thái độ bảo vệ tài nguyên và môi trường.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng
- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

9.2. Nội dung cần đạt

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các vấn đề về môi trường và tài nguyên;
 - + Xác định được các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí
 - + Phân tích được các yếu tố gây suy thoái tài nguyên thiên nhiên;
 - + Phân tích được những tác động qua lại giữa môi trường và sinh vật.
- Kỹ năng:
 - + Thành thạo kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề môi trường và tài nguyên.
- Thái độ:
 - + Nhận thức được vai trò của bản thân trong bảo vệ tài nguyên và môi trường.

10. Tài liệu tham khảo

10.1. Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Trần Nhân Tánh, Quản lý môi trường tài nguyên thiên nhiên và vật liệu, Trường đại học An Giang, 2005.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Helen Allison and Richard Hobbs, Science and policy in natural resources management, 2006.

[3]. Các luật: Luật bảo vệ môi trường 2014, Luật đất đai 201, Luật Khoáng sản 2010, Luật tài nguyên nước 2012, Luật thuế tài nguyên, Luật bảo vệ và phát triển rừng. Luật số 29/2004/QH11, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, 2010

11. Trang, thiết bị dạy - học: Máy tính, máy chiếu, loa

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-

DHHL ngày 26/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long., sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu mỗi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

13. Thang điểm

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

14. Nội dung học phần

Chương 1. Tổng quan về môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 3 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 6 giờ

1.1. Môi trường và các vấn đề môi trường

1.2. Tài nguyên thiên nhiên và sự suy thoái

1.3. Các vấn đề suy thoái môi trường và tài nguyên chung toàn cầu

Chương 2. Mối quan hệ giữa môi trường và sinh vật

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 1 tiết; Tự học: 6 giờ

2.1. Các khái niệm sinh thái cơ bản

2.2. Sự tương tác giữa quần xã và hệ sinh thái.

Chương 3. Giá trị của tài nguyên và môi trường

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 1 tiết; Tự học: 6 giờ

3.1. Liên quan giữa môi trường và sức khỏe con người, hệ sinh thái

3.2. Liên quan giữa môi trường và sức khỏe sinh vật và hệ sinh thái

3.3. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên và môi trường

Chương 4. Các vấn đề suy thoái môi trường không khí 3T

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 4 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 12 giờ

4.1. Các vấn đề ô nhiễm không khí toàn cầu

4.2. Hiệu ứng nhà kính và những hậu quả

4.3. Những nghị định và hiệp ước bảo vệ môi trường không khí

Chương 5. Tài nguyên nước và các vấn đề về môi trường nước

Tổng số: 6 tiết, trong đó Lý thuyết: 4 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 12 giờ

5.1. Phân bố nước trên toàn cầu

5.2. Sử dụng nước

5.3. Ô nhiễm nước

5.4. Những hiệp định và hiệp ước về bảo vệ tài nguyên nước

Chương 6. Tài nguyên đất và sự suy thoái đất

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 1 tiết; Tự học: 6 giờ

6.1. Sử dụng đất, các vấn đề môi trường liên quan đến sử dụng đất

6.2. Quy hoạch sử dụng đất bền vững.

Chương 7. Năng lượng, tài nguyên khoáng sản và môi trường

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 1 tiết; Tự học: 6 giờ

- 7.1. Các nguồn năng lượng
- 7.2. Những vấn đề về môi trường của việc khai khoáng
- 7.3. Các nguồn khoáng sản không thể tái tạo được

Chương 8. Đa dạng sinh học

Tổng số: 3 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 1 tiết; Tự học: 6 giờ

- 8.1. Khái niệm
- 8.2. Đa dạng sinh học và phân bố
- 8.3. Suy thoái đa dạng sinh học
- 8.4. Các quy định, hiệp ước về bảo tồn đa dạng sinh học;
- 8.5. Các khu bảo tồn đa dạng sinh học

Báo cáo chuyên đề

Tổng số: 15 tiết, trong đó Lý thuyết: 0 tiết, Thực hành: 15 tiết; Tự học: 30 giờ

15. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiêu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần								Định kỳ				Thi	
	Trọng số 10%								30%				60%	
TC	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)	(8)
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2	1	2			1	1	1	1
Liên hệ với 9.2											x		x	
											x		x	
											x		x	
											x		x	
	x				x		x				x		x	

- (1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)
- (2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- (3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- (4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;
- (5) Điểm thi giữa kỳ;

(6) Điểm đánh giá định kỳ;

(7) Thi kết thúc học phần hoặc Điểm tiểu luận.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Tự luận

16. Phương pháp dạy và học: Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thảo luận.

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Người soạn



Lê Duy Khương

Lê Duy Khương